

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bộ môn: Ngữ văn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Thông tin chung về học phần

Tên tiếng Việt: Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông		Mã học phần 1NV208	
Tên tiếng Anh: Methods of Researching, Teaching Foreign Literature at School			
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn			
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức chung; <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành			
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Luận văn/Đề án/ Đồ án tốt nghiệp			
Số tín chỉ: 3			
Số tiết lý thuyết: 27		Số tiết thảo luận: 18	
Số tiết thực hành: 18		Số tiết tự học: 135	
Số tiết các hoạt động khác: <i>Ghi rõ các hoạt động (tham quan, khảo sát, thực địa, hoạt động ngoài trời, tổ chức sự kiện...)</i>			
Học phần tiên quyết: Các môn cơ sở ngành về ngôn ngữ, lí luận văn học và văn học			
Học phần kế tiếp:			
Bộ môn quản lý học phần: Ngữ văn			

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Thị Hạnh	Khoa KHXH, trường ĐH Hồng Đức	0904083308 Nguyenthihanh@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	Khoa KHXH, trường ĐH Hồng Đức	0983751768 Nguyenthithanhnga@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết cơ bản về văn học nước ngoài, phân biệt được các khái niệm: *văn học thế giới, văn học nước ngoài, văn học dịch...*; xác định được tính đặc thù của các văn bản văn học nước ngoài; nội dung văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT); những thuận lợi, khó khăn khi dạy - học và nghiên cứu văn bản văn học nước ngoài; một số vấn đề về dạy - học và nghiên cứu văn bản văn học nước ngoài ở trường phổ thông.

4. Chuẩn đầu ra của học phần và ma trận giữa CĐR của học phần và CĐR của CTĐT

Chuẩn đầu ra học phần	Mô tả chi tiết	Chuẩn đầu ra CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
CLO1	Xác định được khái niệm văn học nước ngoài và các khái niệm hữu quan; tính đặc thù của các văn bản văn học nước ngoài; những thuận lợi, khó khăn khi dạy - học văn bản văn học nước ngoài;	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6
CLO2	Hệ thống, phân loại và nắm bắt được các văn bản văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn THCS và THPT; xác định được phương hướng, mục tiêu, cách tiếp cận, nghiên cứu và dạy học văn bản văn học nước ngoài ở trường phổ thông.	PLO3, PLO6, PLO7, PLO8
<i>Kỹ năng</i>		
CLO3	Vận dụng hiệu quả các biện pháp phát triển năng lực của người học và các vấn đề theo đặc trưng thể loại văn học vào thực tiễn thiết kế và tổ chức dạy học văn	PLO3, PLO4, PLO5, PLO9

	bản văn học nước ngoài theo định hướng phát triển năng lực và đặc trưng thể loại.	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO4	Chủ động, tích cực, sáng tạo, ứng dụng vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở trường phổ thông.	PLO9, PLO10

***Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT**

PLO \ CLO	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1	✓	✓	✓	✓				
2	✓			✓	✓	✓		
3	✓	✓	✓				✓	
4							✓	✓

5. Tài liệu dạy học

Giáo trình / Tài liệu tham khảo chính	[1] Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2020), <i>Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018</i> , Nxb ĐHSP Hà Nội. [2] Phùng Văn Tửu (2003), <i>Cảm thụ và giảng dạy văn học nước ngoài</i> , Nxb Giáo dục.
Tài liệu tham khảo	[3] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2020), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THPT</i> , Nxb ĐHSP Hà Nội.

6. Hình thức, phương pháp đánh giá học phần

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Đánh giá chuyên cần				
1	Tham gia lên lớp	Rubric 1	CLO1, CLO2,	

			CLO3, CLO4	20%
2	Thảo luận/Thuyết trình	Rubric 2/ Rubric 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	
Kiểm tra thường xuyên				30%
	Viết	Rubric 5	CLO2, CLO3	
Thi cuối kỳ				50%
	Viết	Rubric 5	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	
Thang điểm				10

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung 1, Tuần 1. Khái niệm văn học nước ngoài và các khái niệm hữu quan

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu HV chuẩn bị
1.1. Văn học nước ngoài và văn học thế giới 1.2. Văn học dịch và dịch văn học	7	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Đọc tài liệu số [1], [2]; tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu tài liệu
Thảo luận về ý kiến cho rằng “Dịch tức là phản” và “Dịch cũng là một hoạt động sáng tạo”.	5	Thảo luận / BT	CLO1, CLO2-3	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	Nghiên cứu tài liệu - Làm bài tập theo yêu cầu của GV.
Những điểm giống nhau và khác nhau của các loại văn bản văn học dịch từ tiếng	4	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc thêm các tài liệu khác trên các trang Website	Nghiên cứu tài liệu - Làm bài tập theo yêu cầu của

nước ngoài sang tiếng Việt.					GV.
Tìm hiểu và nghiên cứu tư liệu liên quan các khái niệm trên	30	Tự học	CLO3-4		Nghiên cứu tài liệu
		KT - ĐG	CLO1, CLO2		Làm BT, bài kiểm tra cá nhân

Nội dung 2, Tuần 2. Văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn phổ thông

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu HV chuẩn bị
2.1. Nội dung văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn phổ thông 2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông	7	Lí thuyết	CLO1-2	Đọc tài liệu số [1], [2]; tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm bài tập theo yêu cầu của GV
Những điểm mới về nội dung, phương pháp dạy học các văn bản văn học nước ngoài của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành	4	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	- Chuẩn bị nội dung thực hành - Làm bài tập theo yêu cầu của GV.

kèm theo <i>Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>)					
Chỉ ra những thuận lợi, khó khăn trong dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông hiện nay	5	Thảo luận / BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu
Tổng hợp danh mục, thời lượng các bài dạy học văn học nước ngoài trong chương trình, sách giáo khoa Ngữ văn THCS và THPT hiện nay đang sử dụng và chương trình mới (Ban hành kèm theo <i>Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</i>). Tìm hiểu nguyên do của những thay đổi.	35	Tự học	CLO1, CLO4	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3] và sgk hiện nay và chương trình mới	Nghiên cứu tài liệu
		KT - ĐG	CLO1, CLO2		Làm BT, bài kiểm tra cá nhân

Nội dung 3, Tuần 3. Vấn đề dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu HV chuẩn bị
<p>3.1. Tiếp cận và dạy học các văn bản văn học nước ngoài theo đặc trưng thể loại văn học</p> <p>3.2. Tiếp cận và dạy học các văn bản văn học nước ngoài theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh phổ thông</p>	6	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Đọc tài liệu số [1], [2]; tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	Nghiên cứu giáo trình
Vận dụng lí thuyết để khai thác một văn bản sử thi/thơ/tiểu thuyết/truyện ngắn cụ thể trong chương trình	5	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	Nghiên cứu tài liệu - Làm bài tập theo yêu cầu của GV.
Những thuận lợi, khó khăn hiện nay khi GV tiếp cận và dạy học văn bản sử thi/Thơ/tiểu thuyết và truyện ngắn/kịch. Biện pháp khai thác thuận lợi, khắc phục khó khăn để dạy học văn bản văn học nước ngoài ở trường	4	Thảo luận / BT	CLO2, CLO3	Từ thực tế giảng dạy	Trải nghiệm bản thân và đồng nghiệp - Làm bài tập theo yêu cầu của GV.

phổ thông.					
Ôn tập về dạy học VHNN theo đặc trưng thể loại và định hướng hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh phổ thông	35	Tự học	CLO4	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	Nghiên cứu tài liệu
		KT - ĐG	CLO1, CLO2		Làm BT, bài kiểm tra cá nhân

Nội dung 4, Tuần 4. Vấn đề nghiên cứu văn học nước ngoài ở trường phổ thông

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu HV chuẩn bị
4.1. Mục đích của việc nghiên cứu văn học nước ngoài ở trường phổ thông 4.2. Những vấn đề cụ thể của việc nghiên cứu văn học nước ngoài ở trường phổ thông	7	Lí thuyết	CLO1, CLO2	Đọc tài liệu số [1], [2]; tìm hiểu thêm tài liệu số [3]	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm bài tập theo yêu cầu của GV
Những khó khăn của GV PT hiện nay trong việc	5	Thảo luận / BT	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2],	- Chuẩn bị nội dung thảo luận - Làm bài tập

nghiên cứu văn học nước ngoài ở trường phổ thông				[3]	theo yêu cầu của GV.
Đề xuất một đề tài nghiên cứu văn học nước ngoài/ văn học nước ngoài ở trường phổ thông; chỉ rõ lý do (ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn, tính cấp thiết, tính khả thi...) lựa chọn đề tài; xác định đối tượng, mục tiêu, khách thể và phạm vi nghiên cứu đề tài; luận giải các phương pháp nghiên cứu được vận dụng để thực hiện đề tài; giới thiệu đề cương sơ lược nội dung nghiên cứu đề tài.	5	Thực hành	CLO2, CLO3	Đọc tài liệu số [1]; tìm hiểu thêm tài liệu số [2], [3]	Thực hiện nhiệm vụ GV yêu cầu
Tập duyệt NCKH (chọn một đề tài VHNN cụ thể)	35	Tự học	CLO4		Nghiên cứu tài liệu
Lập đề cương chi tiết cho đề tài đề xuất ở trên		KT - ĐG	CLO1, CLO2		Làm BT, bài kiểm tra cá nhân

8. Quy định đối với học viên

Học viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% số giờ lý thuyết, dự các tiết thảo luận, thực hành (có hướng dẫn của giáo viên), hoàn thành bài tiểu luận, dự thi đầy đủ các bài kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

9. Các yêu cầu khác:

- Trước khi lên lớp, học viên phải chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập và làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.
- Trên lớp chú ý nghe giảng và tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài.
- Ở nhà, học viên tích cực tự học, tự nghiên cứu tài liệu để hoàn thành tốt môn học.

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 Ngày tháng năm	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 Ngày tháng năm	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 3 Ngày tháng năm	Người cập nhật

Ngày tháng năm 2022

Ngày tháng 8 năm 2022

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

Mai Văn Tùng

Vũ Thanh Hà

Nguyễn Thị Hạnh

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Văn Thành

PHỤ LỤC

CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Tinh chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50 - 64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65 -79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt ≥ 80% nhiệm vụ học tập được giao.
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80%-89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

2. Rubric đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc

Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng
Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0